TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 8 năm 2019
V/v: ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh
- *Các hội thẩm nhân dân:* - Bà Nguyễn Thị Hương Bình
- Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Học – Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/3/2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HNGD ngày 09/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung L - sinh năm: 1977, địa chỉ cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Bích L - sinh năm: 1981, địa chỉ cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Trung L trình bày:

- Về yêu cầu ly hôn: Ông L và bà Lê Thị Bích L tự nguyện chung sống và kết hôn năm 2012 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01 ngày 12/4/2012. Trong quá trình chung sống đến năm 2008 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà L thường xuyên cờ bạc, ghi số đề gây nợ nần chồng chất ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Từ đó vợ chồng suốt ngày kình cãi, xúc phạm nhau, hai bên nhiều lần nói chuyện với nhau nhưng không giải quyết được. Đến cuối năm 2016 bà L bỏ nhà đi, thích thì đi thích thì về nhà, không quan tâm đến chồng con. Ông L đã gặp bố mẹ bà L để hàn gắn gia đình nhưng chỉ được một thời gian ngắn rồi bà L vẫn không thay đổi. Ông L và bà L sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay ông L không còn tình cảm với bà L nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Ông L và bà L có 02 con chung là Nguyễn Mai L sinh ngày 18/8/2007 và cháu Nguyễn Mai L sinh ngày 11/3/2010. Hiện các cháu đang sống với ông L, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần.

Khi ly hôn ông L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các con chung và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Bích L không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt theo giấy triệu tập làm việc,Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Theo biên bản xác minh ngày 24/4/2019 tại Công an xã C, bà L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã C, huyện C và hiện có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trung L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa ông Nguyễn Trung L và bà Lê Thị Bích L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 25/7/2019 và ngày 14/8/2019; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[2] Về yêu cầu ly hôn: ông L và bà L tự nguyện kết hôn với nhau năm 2012 được Uỷ ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01 ngày 12/4/2012; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa ông L và bà L phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không quan tâm yêu thương nhau, không chăm lo gia đình dẫn đến kình cãi, xúc phạm nhau. Từ năm 2018 ông L và bà L đã ly thân. Ông L xác định không còn tình cảm đối với bà L và không có biện pháp nào để hàn gắn gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông L và bà L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông L được ly hôn với bà L.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Ông L và bà L có 02 con chung là cháu Nguyễn Mai L sinh ngày 18/8/2007 và cháu Nguyễn Mai L sinh ngày 11/3/2010. Cháu L và cháu L đang sống với ông L và có nguyện vọng được ở với ông L. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu L và cháu L cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông L không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, bà L vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: ông L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Nguyễn Trung L được ly hôn với bà Lê Thị Bích L.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Giao cháu Nguyễn Mai L sinh ngày 18/8/2007 và cháu Nguyễn Mai L sinh ngày 11/3/2010 cho ông Nguyễn Trung L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Trung L không yêu cầu bà Lê Thị Bích L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: ông Nguyễn Trung L và bà Lê Thị Bích L được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: ông Nguyễn Trung L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004678 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, ông L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã C;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Mỹ Hạnh